



PASSENGER ELEVATOR

MỤC LỤC

CONTENT

Giới thiệu <i>Introduction</i>	4
Thiết bị chính <i>Main equipment</i>	6
Loại thang <i>Elevator types</i>	8
Phòng thang <i>Cabins</i>	10
Cửa <i>Hall door</i>	20
Hoa văn cửa tầng <i>Floor door patterns</i>	22
Trần <i>Ceilings</i>	23
Bảng điều khiển <i>Buttons</i>	24
Tay vịn <i>Hand rails</i>	26
Sàn <i>Floors</i>	26
Hoa văn <i>Patterns</i>	27
Kích thước <i>Specifications</i>	28
Chức năng của thang máy <i>Functions of the elevator</i>	34



AN TOÀN

SAFETY

//

SANG TRỌNG

MODEL

//

TIẾT KIỆM

SAVE



GIỚI THIỆU

INTRODUCTION

Được thành lập từ năm 2003, đến năm 2011, Công ty TNHH thang máy Sanyo Minh Long chính thức là đại diện độc quyền của hãng Sanyo Lift (Nhật Bản) tại Việt Nam, là một trong những đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất, cung cấp, lắp đặt bảo hành và bảo trì hệ thống thang máy, thang cuốn, thang nâng.

Established in 2003, by 2011, Sanyo Minh Long Elevator Co., Ltd. was officially the exclusive representative of Sanyo Lift (Japan) in Vietnam, one of the leading units in the field of manufacturing Export, supply, installation, warranty and maintenance of elevator, escalator and upgraded elevator systems.



Chúng tôi luôn là đơn vị tiên phong ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất và lắp đặt. Thang máy Sanyo Minh Long được sử dụng rộng rãi cho các công trình dân dụng, biệt thự, khách sạn, siêu thị, văn phòng và nhiều công trình khác. Không ngừng lại ở thị trường trong nước, chúng tôi còn cung cấp sản phẩm ra các thị trường quốc tế như Nhật Bản.

Công ty chúng tôi được khách hàng tin tưởng, đánh giá cao bởi chất lượng sản phẩm tốt và dịch vụ chu đáo. Mạng lưới dịch vụ của Công ty thang máy Sanyo Minh Long phủ khắp toàn quốc. Không chỉ vậy, chúng tôi còn có một đội ngũ kỹ thuật chuyên nghiệp về lắp đặt, bảo hành bảo trì, sửa chữa được đào tạo bài bản với các chuyên gia của hãng.

We are always the first unit to apply science and technology to production and installation. Sanyo Minh Long elevators are widely used for civil projects, villas, hotels, supermarkets, offices and many other formulas. Not stopping at the domestic market, we also supply products to international markets such as Japan.

Our company is trusted by customers, highly appreciated for its good product quality and attentive service. Sanyo Minh Long Elevator Company's service network covers the whole country. Not only that, we also have a professional technical team specializing in installation, warranty, maintenance, and repair with thorough training from expert firms.

Lịch sử hình thành và phát triển

History of formation and development



3/2003

Công ty TNHH thang máy Minh Long được thành lập, nhà máy sản xuất tọa lạc Quận 6, Tp.HCM.

3/2003

Minh Long Elevator Co., Ltd. was established, the factory is located in District 6, Ho Chi Minh City.



5/2008

Khai thác thị trường Campuchia và chính thức đăng ký hoạt động VPDD tại Hà Nội.

5/2008

Exploited the Cambodian market and officially registered to operate representative office in Hanoi.



4/2011

Công ty TNHH thang máy Minh Long trở thành đại diện độc quyền chính thức của Sanyo Lift Nhật Bản tại Việt Nam.

4/2011

Minh Long Elevator Co., Ltd. became the official exclusive representative of Sanyo Lift Japan in Vietnam market.



4/2011

Công ty TNHH thang máy Minh Long dời nhà máy sản xuất về: Lô 2-4-6 Đường C, KCN Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân.

4/2011

Minh Long Elevator Co., Ltd. moved its factory to: Lot 2-4-6 Street C, Tan Tao Industrial Park, Tan Tao A Ward, Binh Tan District, Ho Chi Minh City, Vietnam



6/2015

Công ty TNHH thang máy Minh Long bắt đầu khai thác thị trường Nhật Bản.

6/2015

Minh Long Elevator Co., Ltd. began exploiting the Japanese market.



2017

Sau 15 năm hình thành và phát triển, công ty đạt được bước phát triển vượt bậc về sản lượng và chất lượng (lắp đặt vận hành gần 500 thang).

2017

After 15 years of establishment and development, the company achieved outstanding development in output and quality (installed and operated nearly 500 elevators).



2020

Kế hoạch mở rộng nhà máy tăng công suất làm việc với tháp thử thang 2.5m/s (150m/phút).

2020

Plan to expand the factory to increase working capacity with a 2.5m/s (150m/min) lift test tower.



THIẾT BỊ CHÍNH
MAIN EQUIPMENT

Động cơ đồng bộ nam châm vĩnh cửu

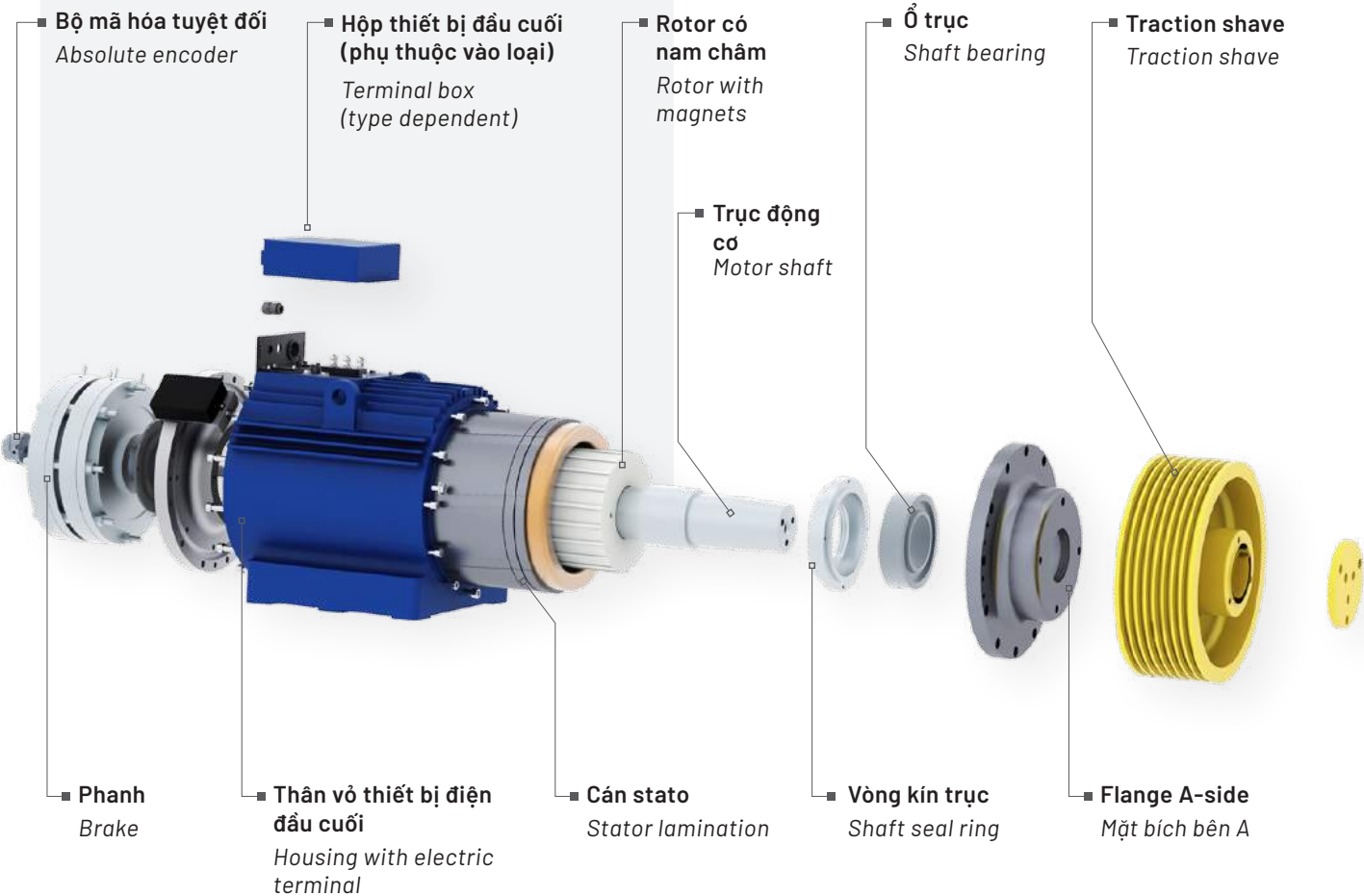
Sử dụng công nghệ động cơ đồng bộ nam châm vĩnh cửu, nhằm cải thiện hiệu quả sử dụng và tăng cường hiệu suất làm việc của thang máy.

Permanent magnet synchronous
rearless traction machine

Apply mature permanent synchronous gearless traction machine, which improves utilization rate and enhances elevator's driving performance.



Động cơ máy kéo / Traction machine



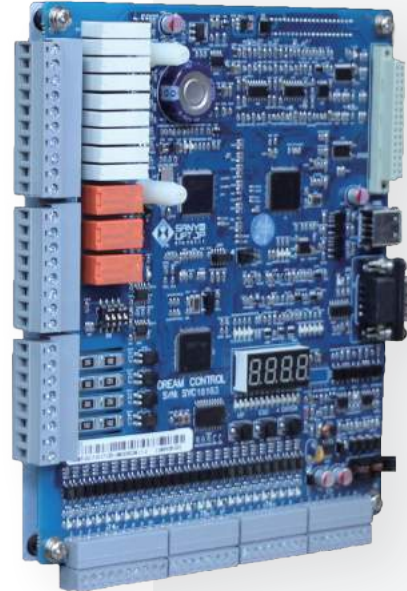


Điều khiển tích hợp SANYO LIFT – DREAM CONTROL

SANYO LIFT – DREAM CONTROL sử dụng công nghệ điều khiển vector biến đổi tần số – biến đổi điện áp, điều khiển tốc độ và dòng điện với độ chính xác cao. Thực hiện điều khiển thời gian thực một cách chính xác tới momen quay, đảm bảo thang máy chạy êm ái, giảm rủi ro cho cáp tải và cung cấp cho hành khách cảm giác thoải mái và an toàn nhất.

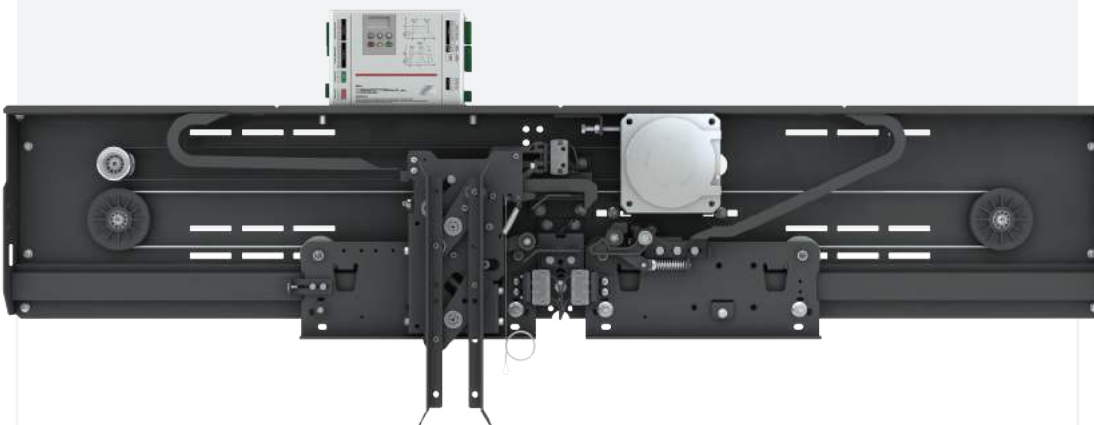
Effective vector frequency converter

SANYO LIFT – DREAM CONTROL applies vector-controlled VVVF frequency converter with high precision speed & current control. It implements an accurate real-time control to rotating torque of the host, ensures the smooth lift travel, reduces wear-ability of wire rope and provides the passengers with the best comfort and supreme safety.



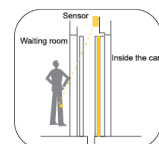
Hệ thống điều khiển cửa thông minh

VVVF variable frequency door machine system



SANYO LIFT áp dụng động cơ cửa công nghệ đồng bộ nam châm vĩnh cửu điều khiển vector vòng kín. Đáp ứng sự hiệu quả và mở/đóng cửa êm ái với nhiều chế độ đường. Hệ thống cũng đảm bảo mỗi hành trình mở/đóng cửa luôn hoàn hảo dựa theo tốc độ và momen phù hợp. Có rất nhiều chế độ đường chạy cửa được chỉnh định sẵn để người dùng lựa chọn sử dụng sao cho phù hợp nhất.

SANYO LIFT introduces permanent magnet synchronous door machine with current speed double closed loops control form. It fulfills the effective and smooth door opening and closing by multiple speed curves. It ensures that every door opening / closing strictly fulfills the perfect actions according to the best speed curve and strength. It presets multiple intellectual running curves for the users' choice so as to suit different occasional requirements.



LOẠI THANG

ELEVATOR TYPES

Thang có phòng máy

Dòng thang có phòng máy SANYO LIFT được kế thừa công nghệ hiện đại và hoàn thiện, mục đích nhằm nâng cao độ tin cậy và linh hoạt của hệ thống thang máy và bao gồm ưu điểm bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng. Máy kéo đồng bộ (không hộp số) được sử dụng nhằm nâng cao hiệu suất sử dụng và giảm tổn hao năng lượng.

Machine room (MR)

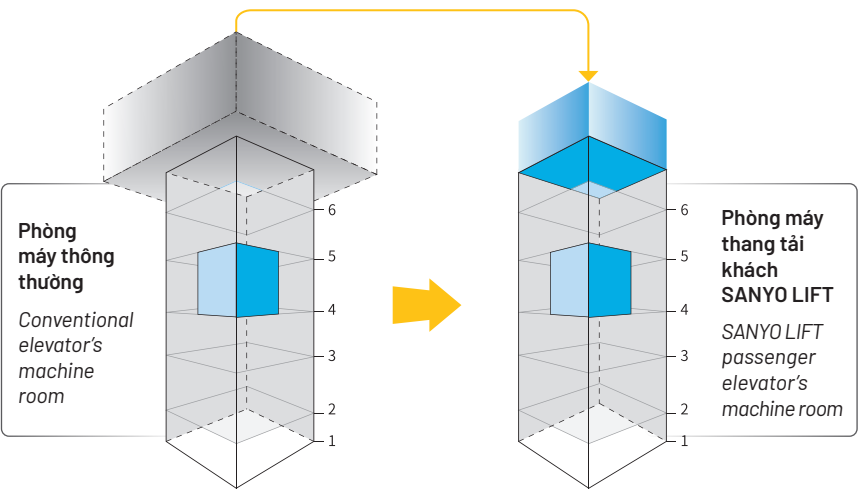
The SANYO LIFT machine room elevator line inherits modern and complete technology, with the purpose of improving the reliability and flexibility of the elevator system and includes the advantages of environmental protection and energy saving. Synchronous tractors (gearless) are used to improve efficiency and reduce energy loss.

Thang có phòng máy, tất cả các thiết bị sẽ được bố trí gọn trong phòng, việc bảo trì bảo dưỡng thang trở nên dễ dàng & thiết bị srx bền bỉ hơn.

With a special design, the tractor sits on top of the pit without the need for an engine room floor. Helps save up to 2000 mm of elevator pit height

Máy kéo không hộp số, đặt tại phòng máy

Gearless traction machine is installed in machine room



Thang có phòng máy
Machine room (MR)



Thang không phòng máy

Thang máy không phòng máy SANYO LIFT không sử dụng phòng máy, nhằm giảm độ cao của tòa nhà và tối ưu hóa tiện ích mặt bằng, đem cảm giác hiện đại và phổ biến khi sử dụng

Machine roomless (MRL)

SANYO LIFT machine roomless elevator does not use a machine room, in order to reduce the height of the building and optimize space utility, bringing a modern and popular feeling when used.

Với thiết kế đặc biệt giúp máy kéo nằm trên đỉnh hố mà không cần sàn phòng máy. Giúp tiết kiệm đến 2000 mm chiều cao hố thang

With a special design, the tractor sits on top of the pit without the need for an engine room floor. Helps save up to 2000 mm of elevator pit height

Tủ điều khiển "mỏng" đặt âm ngay trong tường của hố thang.

The "thin" control cabinet is located right in the wall of the elevator pit.

♦ Hiện nay, cùng với sự phát triển của công nghệ, các thiết bị thang máy và đặc biệt là dòng máy kéo không hộp số trở nên nhỏ gọn hơn, từ đó các hố thang máy đã có thể loại bỏ phần phòng máy, máy kéo được lắp đặt tại vị trí đỉnh hố giúp tiết kiệm rất nhiều về chiều cao của tòa nhà.

♦ Dòng thang KPM rất phù hợp với các thang máy gia đình khi nào diện tích cũng như quy định về chiều cao tòa nhà trở nên khó khăn như hiện nay.

♦ Currently, with the development of technology, elevator equipment and especially gearless tractors have become more compact, since then elevator shafts have been able to eliminate machine rooms and tractors. Installed at the top of the pit helps save a lot on the height of the building.

♦ The MRL elevator line is very suitable for home elevators when area and building height regulations become difficult as today.

Thang không phòng máy
Machine roomless (MRL)

PHÒNG THANG

CABINS

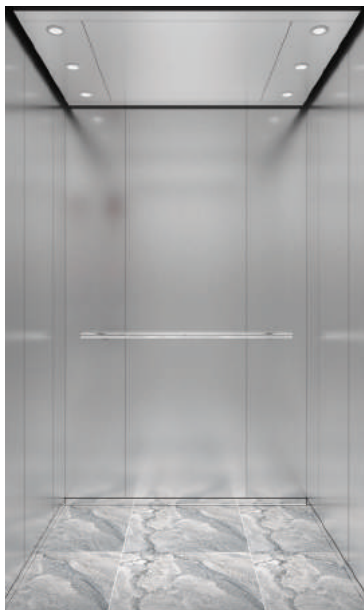


PHÒNG THANG TIÊU CHUẨN

CAR STANDARD

Mã SP | Model: **ST-01**

Trần Ceiling	CL-S1. Inox sọc nhuyền, Led tròn âm trần. Smooth striped stainless steel, Round ceiling LED.
Cửa Hall door	Inox sọc nhuyền. Hairline stainless steel.
Vách cabin Car wall	Inox sọc nhuyền. Hairline stainless steel.
Tay vịn Handrails	HR-01. Ống inox. Round stainless steel.
Button	COP-02.
Sàn Floor	FL-01.



Phòng thang | Cabins



Mã SP | Model: **ST-02**

Trần Ceiling	CL-S2. Inox sọc nhuyền. hairline stainless steel.
Cửa Hall door	Inox sọc nhuyền. Hairline stainless steel.
Vách cabin Car wall	Vách hông: Inox sọc nhuyền. Cabin side wall: hairline stainless steel. Vách sau: Inox sọc nhuyền hai bên, inox gương trắng ở giữa. Cabin rear wall: hairline stainless steel on both side, white mirror stainless steel in middle.
Tay vịn Handrails	HR-02.
Button	COP-02.
Sàn Floor	FL-02.

* Actual products may not be the same as the catalog of colors and details.

* Some models may not be available at the time, please contact us for information.

PHÒNG THANG OPTION
CAR OPTION

Mã SP | Model: **SY-01**

Trần Ceiling	CL-06.
Cửa Hall door	Inox sọc nhuyền. Hairline stainless steel.
Vách cabin Car wall	Hoa vân PT-01, Inox gương trắng ở giữa kết hợp inox hoa vân hai bên. Pattern PT-01, white mirror stainless steel in middle, laminate on both sides.
Tay vịn Handrails	HR-01.
Button	COP-02.
Sàn Floor	FL-02.



Mã SP | Model: **SY-02**

Trần Ceiling	CL-06.
Cửa Hall door	Inox sọc nhuyền. Hairline stainless steel.
Vách cabin Car wall	Hoa vân PT-02, inox gương hoa vân ở giữa kết hợp inox sọc nhuyền hai bên. Pattern PT-02, mirror stainless steel in middle, laminate on both sides.
Tay vịn Handrails	HR-02, Thanh inox trắng. HR-02, White stainless steel wall.
Button	COP-02.
Sàn Floor	FL-09, Đá trắng Ý + Đen Black Forest / Italian white stone + Black Forest black.

* Sản phẩm thực tế có thể không giống hoàn toàn so với catalogue về màu sắc và chi tiết.
* Một số mẫu mã có thể không có sẵn tùy thời điểm, vui lòng liên hệ với chúng tôi để biết thêm thông tin.

Mã SP | Model: **SY-03**

Trần <i>Ceiling</i>	CL-04. Inox gương vàng. <i>Stainless steel gold mirror.</i>
Cửa <i>Hall door</i>	Inox sọc nhuyền màu vàng. <i>Yellow hairline stainless steel.</i>
Vách cabin <i>Car wall</i>	Hoa văn PT-03, Inox gương màu vàng ắn mòn. <i>Pattern PT-03, Yellow mirror stainless steel corrodes.</i>
Tay vịn <i>Handrails</i>	HR-01, Gold/ Vàng.
Button	COP-02, Gold/ Vàng.
Sàn <i>Floor</i>	FL-06.

Mã SP | Model: **SY-04**

Trần <i>Ceiling</i>	CL-07.
Cửa <i>Hall door</i>	Inox gương vàng ắn mòn. <i>Yellow mirror stainless steel corrodes.</i>
Vách cabin <i>Car wall</i>	Hoa văn PT-04, Inox gương vàng ắn mòn. <i>Pattern PT-04, Yellow mirror stainless steel corrodes.</i>
Tay vịn <i>Handrails</i>	HR-01, Gold/ Vàng.
Button	COP-02, Gold/ Vàng.
Sàn <i>Floor</i>	FL-10, Đá vàng Oman + Đen Black Forest/ Omani gold stone + Black Forest black.

PHÒNG THANG OPTION
CAR OPTION

Mã SP | Model: **SY-05**

Trần Ceiling	CL-08.
Cửa Hall door	Đồng/ Rose gold.
Vách cabin Car wall	Vách sau-trước: inox gương đồng. Carbin rear-front wall: Rose gold mirror stainless steel . 2 vách hông: Hoa văn PT-05. Inox sọc đồng giữa, 2 bên inox hoa văn nền gương đồng. 2 Cabin side wall: Pattern PT-05, Rose gold striped stainless steel in the middle, Rose gold stainless steel with pattern on both sides.
Tay vịn Handrails	HR-01, Đồng/ Rose gold.
Button	COP-02, Đồng/ Rose gold.
Sàn Floor	FL-11, Đá đen tia chớp + trắng ý/ Lightning black stone + Italian white.



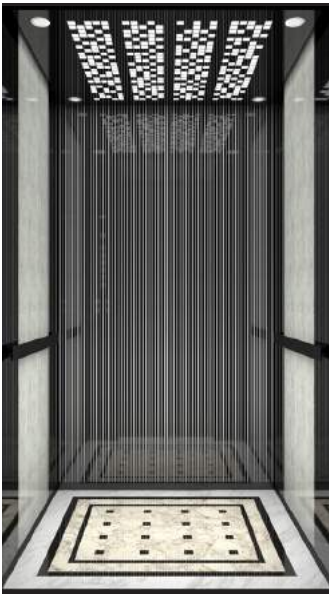
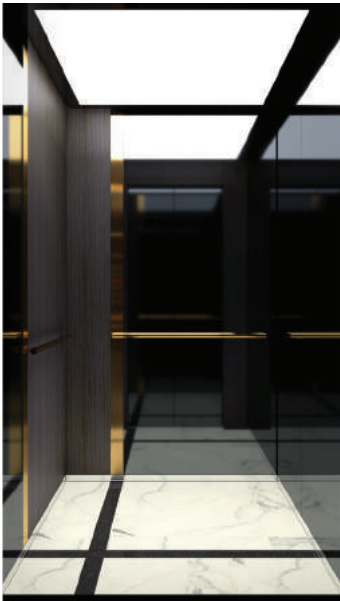
Mã SP | Model: **SY-06**

Trần Ceiling	CL-05, Gương đồng. Rose gold mirror.
Cửa Hall door	Inox sọc đồng. Rose gold striped stainless steel.
Vách cabin Car wall	2 Vách hông: Inox gương đồng hai bên, chính giữa laminate giả da An Cường. 2 Cabin side wall: rose gold mirror stainless steel in the middle, An Cuong faux leather laminate in the middle. Vách sau: laminate giả da 2 bên, inox gương đồng nhô lên bề mặt kèm đèn hắt ánh sáng vàng 2 bên. Carbin rear wall: Faux leather laminate on both sides, stainless steel rose gold mirror protruding onto the surface with yellow lights on both sides.
Tay vịn Handrails	Tay vịn tròn, bọc giả da loại đặc biệt. Round handrail, coated leather - special type.
Button	COP-02.
Sàn Floor	FL-01.

* Sản phẩm thực tế có thể không giống hoàn toàn so với catalogue về màu sắc và chi tiết.
* Một số mẫu mã có thể không có sẵn tùy thời điểm, vui lòng liên hệ với chúng tôi để biết thêm thông tin.

Mã SP | Model: **SY-07**

Trần Ceiling	CL-06.
Cửa Hall door	Inox gương màu đen. Black mirror stainless steel.
Vách cabin Car wall	Kết hợp inox gương màu, gỗ công nghiệp hoặc laminate và inox sọc nhuyền màu vàng. The combination of stainless mirror, industrial wood (or laminate) and yellow hairline stainless steel material.
Tay vịn Handrails	HR-01, Gold/ Vàng.
Button	COP-02, Đen/ Black.
Sàn Floor	FL-12, Đá trắng Suối Lau + đen kim sa/ Suoi Lau white stone + black sequin.



Mã SP | Model: **SY-08**

Trần Ceiling	CL-04.
Cửa Hall door	Inox sọc nhuyền màu đen. Black hairline stainless steel.
Vách cabin Car wall	Vách hông: Inox gương màu đen hai bên, ở giữa laminate. Cabin side wall: laminate in the middle, black mirror stainless steel on both sides. Vách sau: inox gương màu đen ăn mòn hoa văn. Carbin rear wall: Black mirror stainless steel etching with patten.
Tay vịn Handrails	HR-02, Đen/ Black.
Button	COP-02, Đen/ Black.
Sàn Floor	FL-14, Đá hoa văn ghép/ Marble patterned stone.

PHÒNG THANG OPTION

CAR OPTION

Mã SP | Model:

SY-09

Trần Ceiling	CL-09. Đèn LED chiếu sáng ở giữa. LED lighting in middle.
Cửa Hall door	Inox sọc nhuyền. Hairline stainless steel.
Vách cabin Car wall	Inox gương trắng kết hợp laminate B108. Mirror stainless steel conbined with laminate B108 on both sides.
Tay vịn Handrails	HR-02.
Button	COP-02.
Sàn Floor	FL-15. Đá trắng Suối Lau + đen Black Forest/ Suoi Lau white stone + Black Forest black.



Mã SP | Model: **SY-10**

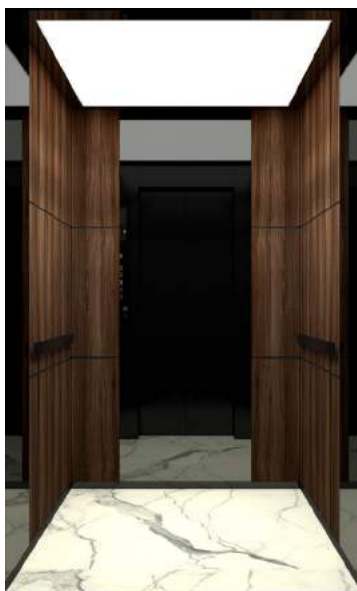
Trần Ceiling	CL-06.
Cửa Hall door	Inox sọc nhuyền. Hairline stainless steel.
Vách cabin Car wall	Inox gương trắng kết hợp laminate B108. Mirror stainless steel conbined with laminate B108 on both sides.
Tay vịn Handrails	HR-02. Đồng/ Rose gold.
Button	COP-306.
Sàn Floor	FL-02.

* Sản phẩm thực tế có thể không giống hoàn toàn so với catalogue về màu sắc và chi tiết.
* Một số mẫu mã có thể không có sẵn tùy thời điểm, vui lòng liên hệ với chúng tôi để biết thêm thông tin.

Mã SP | Model:

SY-11

Trần <i>Ceiling</i>	CL-S4.
Cửa <i>Hall door</i>	Inox sọc nhuyền màu đồng. <i>Bronze hairline stainless steel.</i>
Vách cabin <i>Car wall</i>	Vách hông: Inox sọc nhuyền màu đồng kết hợp laminate hoặc gỗ công nghiệp. <i>Cabin side wall: Bronze hairline stainless steel combined with laminate or industrial wood.</i> Vách sau: gương trắng thủy kết hợp inox sọc nhuyền màu đồng, laminate hoặc gỗ công nghiệp. <i>Carbin rear wall: Glass mirror combined with bronze hairline stainless steel, laminate or industrial wood.</i>
Tay vịn <i>Handrails</i>	HR-02. Đồng/ Rose gold.
Button	COP-02. Đồng/ Rose gold.
Sàn <i>Floor</i>	FL-16, sàn hoa văn ghép/ <i>mosaic pattern floor.</i>



Mã SP | Model: **SY-12**

Trần <i>Ceiling</i>	CL-06.
Cửa <i>Hall door</i>	Inox sọc nhuyền màu đen. <i>Black hairline stainless steel.</i>
Vách cabin <i>Car wall</i>	Inox gương đen kết hợp với gỗ an cường CNC đường chỉ (sơn đen). <i>Black mirror stainless steel combined with an Cuong CNC wood thread (painted black).</i>
Tay vịn <i>Handrails</i>	HR-02. Đen/ Black.
Button	COP-304. Đen/ Black.
Sàn <i>Floor</i>	FL-17. Đá trắng Suối Lau nguyên tấm/ Pure Suoi Lau white stone.

* Actual products may not be the same as the catalog of colors and details.

* Some models may not be available at the time, please contact us for information.

PHÒNG LUXURY

CAR LUXURY

Mã SP | Model:

LUXURY - 001

Trần Ceiling	Gỗ tự nhiên, đèn LED panel, đèn downlight. Natural wood, LED light deco- ration, downlight lamp.
Cửa Hall door	Inox sọc nhuễn màu đồng. Bronze hairline stainless steel.
Vách cabin Car wall	Gỗ tự nhiên kết hợp các tấm gương tráng thủy. Natural wood combined with glass mirror panel.
Tay vịn Handrails	
Button	COP-304.
Sàn Floor	FL-08.



Mã SP | Model:

LUXURY - 002

Trần Ceiling	CL-05.
Cửa Hall door	Inox gương trắng. White mirror stainless steel.
Vách cabin Car wall	Gỗ công nghiệp kết hợp inox gương ở giữa. Industrial wood combined with mirror stainless steel in the middle.
Tay vịn Handrails	HR-02.
Button	COP-02.
Sàn Floor	FL-02.

* Sản phẩm thực tế có thể không giống hoàn toàn so với catalogue về màu sắc và chi tiết.
* Một số mẫu mã có thể không có sẵn tùy thời điểm, vui lòng liên hệ với chúng tôi để biết thêm thông tin.

PHÒNG GLASS

CAR GLASS

Mã SP | Model:

KÍNH / GLASS - 01

Trần <i>Ceiling</i>	CL-10.
Cửa <i>Hall door</i>	D-02, inox sọc nhuộm. <i>Striped stainless steel.</i>
Vách cabin <i>Car wall</i>	Inox sọc nhuộm kết hợp kính an toàn. <i>Hairline stainless steel combined with safety glass layer.</i>
Button	COP-307.
Sàn <i>Floor</i>	FL-18. Đá trắng Ý + Đen Black Forest / Italian white stone + Black Forest black.



Mã SP | Model:

KÍNH / GLASS - 02

Trần <i>Ceiling</i>	CL-02.
Cửa <i>Hall door</i>	D-02, inox sọc nhuộm. <i>Striped stainless steel.</i>
Vách cabin <i>Car wall</i>	Vách hông: Inox sọc nhuộm. <i>Cabin side wall: striped stainless steel with yellow stripes.</i> Vách sau: khung inox sọc nhuộm kết hợp kính cong an toàn. <i>Cabin rear wall: striped stainless steel frame combined with safety glass.</i>
Button	COP-01.
Sàn <i>Floor</i>	FL-19. Sàn hoa văn ghép/ <i>Composite pattern floor.</i>



CỬA

HALL DOOR



EJS



Cửa mở tim, bao che bản hẹp
Center opening, narrow jamb

EJW



Cửa mở tim, bao che bản hẹp
Center opening, narrow jamb

EJR



Cửa mở tim, bao che bản rộng có
hiển thị ngang
Heart-opening door, wide cover with
horizontal display

S0



Cửa mở lùa 1 bên
The door opens on one side

D-02



Cửa mở tim, bao che bản hẹp, cánh
cửa ô kính khung inox sọc nhẵn
Open heart door, narrow cover, glass
door with smooth striped stainless
steel frame

D-03



Cửa mở tim, bao che bản hẹp, cánh
cửa bằng kính tràn viền 2 bên
The door is open to the heart, covers a
narrow panel, and the door is made of
glass that covers both sides

HOA VĂN CỬA TẦNG

FLOOR DOOR PATTERNS

DP-01



Hoa văn trên nền inox
gương trắng
Pattern on white mirror
stainless steel
background

DP-02



Hoa văn trên nền inox
gương vàng gold
Pattern on gold mirror
stainless steel
background

DP-03



Hoa văn trên nền inox
gương vàng gold
Pattern on gold mirror
stainless steel
background

DP-04



Hoa văn trên nền inox
gương vàng gold
Pattern on gold mirror
stainless steel
background

DP-05



Laminate

DP-06



Hoa văn trên nền inox
gương vàng đồng
Pattern on yellow copper
mirror stainless steel
background

DP-07



Hoa văn trên nền inox
gương vàng đồng
Pattern on yellow copper
mirror stainless steel
background

DP-08



Hoa văn trên nền inox
gương vàng đồng
Pattern on yellow copper
mirror stainless steel
background

TRẦN CEILINGS

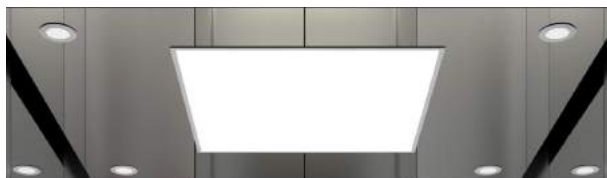
Trần tiêu chuẩn | Standard ceiling

CL-S1



Inox trắng, đèn led tròn âm trần
 White stainless steel, round recessed LED lights

CL-S2



Inox trắng, đèn panel + led tròn âm trần 4 góc
 White stainless steel, panel lights + round LED ceiling lights at 4 corners

CL-S3



Inox trắng, đèn panel âm trần
 White stainless steel, ceiling panel light

CL-S4



Inox trắng, đèn panel âm trần
 White stainless steel, ceiling panel light

Trần option | Option ceiling

CL-01



Inox trắng CNC hoa văn, đèn led tròn âm trần 4 góc
 CNC patterned white stainless steel, circular LED ceiling lights at 4 corners

CL-02



Inox trắng CNC hoa văn, đèn led tròn âm trần 4 góc
 CNC patterned white stainless steel, circular LED ceiling lights at 4 corners

CL-03



Inox trắng CNC hoa văn, đèn led tròn âm trần 4 góc
 CNC patterned white stainless steel, circular LED ceiling lights at 4 corners

CL-04



Inox trắng CNC hoa văn, đèn led tròn âm trần 4 góc
 CNC patterned white stainless steel, circular LED ceiling lights at 4 corners

CL-05



Inox trắng, đèn led tròn âm trần, đèn hắt sau mica chạy viền trần
 White stainless steel, round recessed LED lights, mica backlight running along the ceiling

CL-06



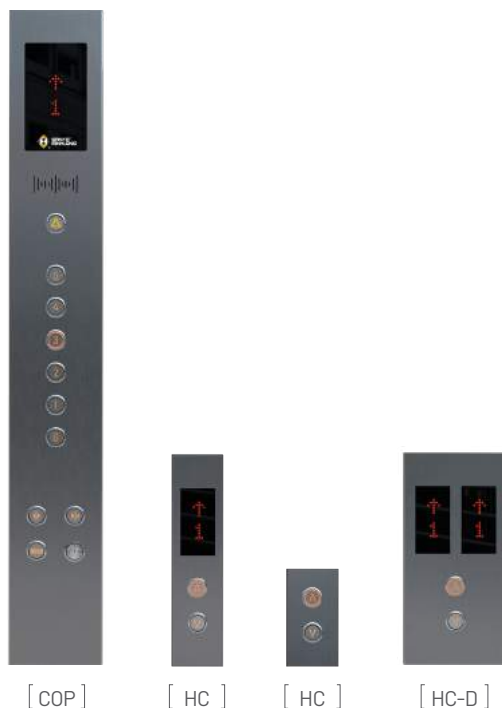
Khung inox trắng kết hợp màn xuyên sáng
 White stainless steel frame combined with translucent screen

BẢNG ĐIỀU KHIỂN

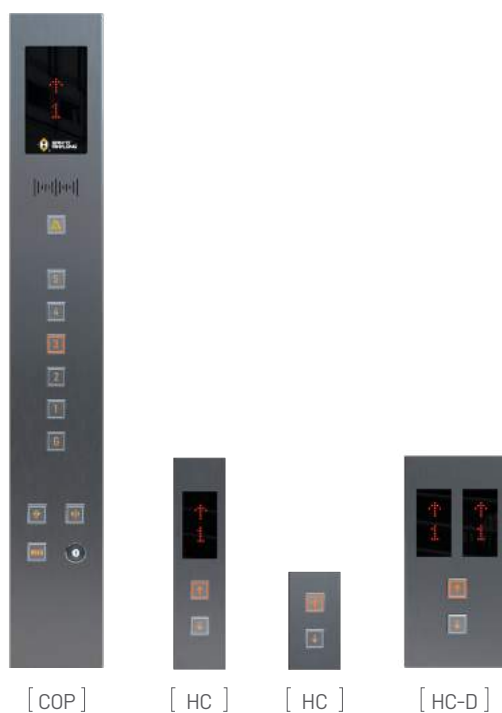
BUTTONS



TIÊU CHUẨN - 01



TIÊU CHUẨN - 02



Các loại nút màu | Various color buttons



304



[COP]



[HC]

306



[COP]

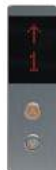


[HC]

307



[COP]

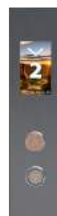


[HC]

310



[COP]

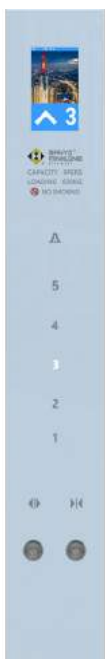


[HC]



[HC-D]

304



[COP]



[HC]

306



[COP]



[HC]

307



[COP]



[HC]

310



[COP]



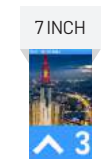
[HC]



[HC-D]

Hiển thị COP | Display COP

Hiển thị HC | Display HC



[Đa sắc / Colorful]



[Đơn sắc / Monochrome]



[Đa sắc / Colorful]



[Đơn sắc / Monochrome]

*** Ghi chú | Note**

♦ Bảng điều khiển cabin/Hall operator

COP

♦ Bảng điều khiển tầng / Car operator

HC

♦ Bảng điều khiển tầng đôi/Car operator duple

HC-D

TAY VỊN HANDRAILS

HR-01

[Ống inox tròn /
Round stainless steel]

Màu inox
Inox



Màu vàng
Gold



Màu đồng
Rose gold



HR-02

[Thanh inox dẹp /
Flat stainless steel bar]



HR-3

[Ống inox tròn 2 đầu, gỗ chính giữa /
Round stainless steel tube at both
ends, middle wood]



SÀN FLOORS

Sàn tiêu chuẩn | Standard floor



FL-01

[Gạch lát 600x600mm /
Tiles 600x600mm]



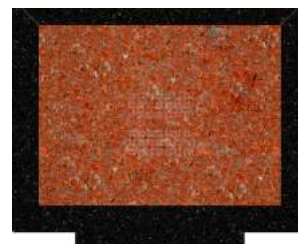
FL-02

[Đen kim sa + trắng suối lau /
Black sequins + white suối lau]



FL-03

[Đen kim sa + vàng bình định /
Black sequins + yellow bình định]



FL-04

[Đen kim sa + đỏ bình định /
Black sequins + red bình định]

Sàn option | Option floor



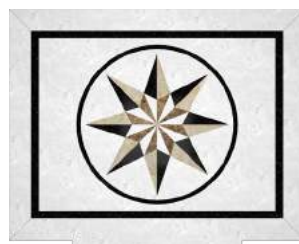
FL-05

[Sàn ghép hoa văn /
Patterned flooring]



FL-06

[Trắng suối lau + vàng oman /
White suối lau + yellow oman]



FL-07

[Sàn ghép hoa văn /
Patterned flooring]



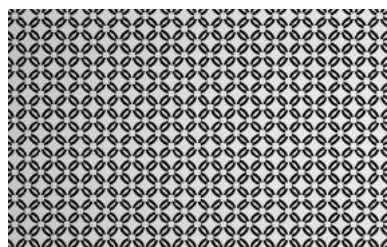
FL-08

[Trắng ý + đá đen black forest /
Italian white + black forest black stone]

HOA VĂN

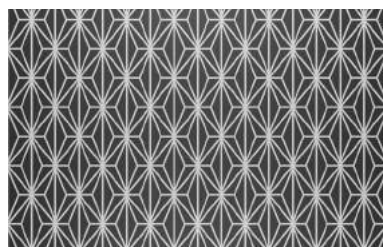
PATTERNS

PT-01



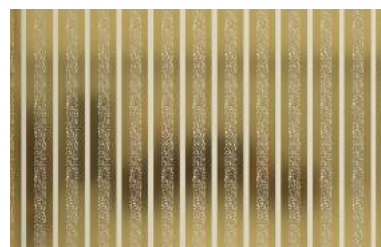
[Hoa văn trên nền inox trắng /
Pattern on white stainless steel background]

PT-02



[Hoa văn trên nền inox trắng /
Pattern on white stainless steel background]

PT-03



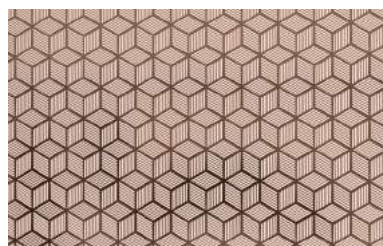
[Hoa văn trên nền inox gương vàng /
Pattern on gold mirror stainless steel background]

PT-04



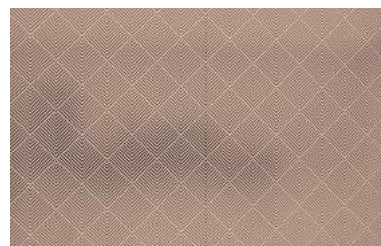
[Hoa văn trên nền inox gương vàng /
Pattern on gold mirror stainless steel background]

PT-05



[Hoa văn trên nền inox gương đồng / Pattern
on rose gold mirror stainless steel background]

PT-06



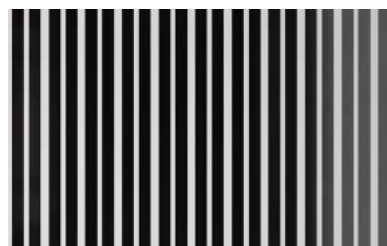
[Hoa văn trên nền inox gương đồng / Pattern
on rose gold mirror stainless steel background]

PT-07

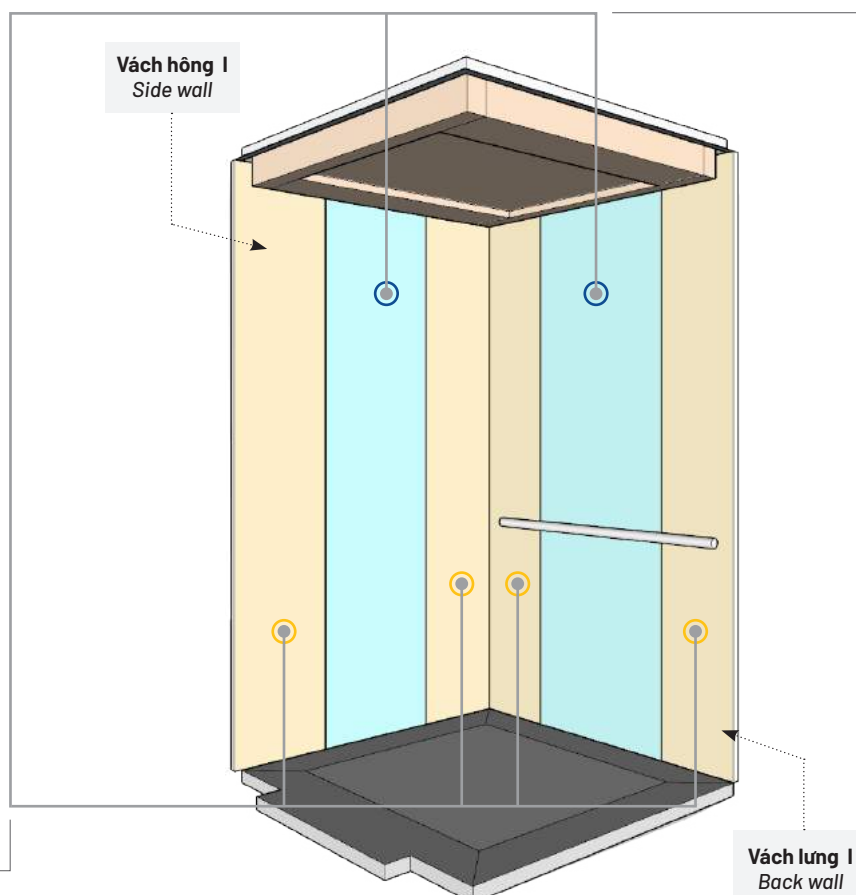


[Gỗ giả da /
Wood imitation leather]

PT-08

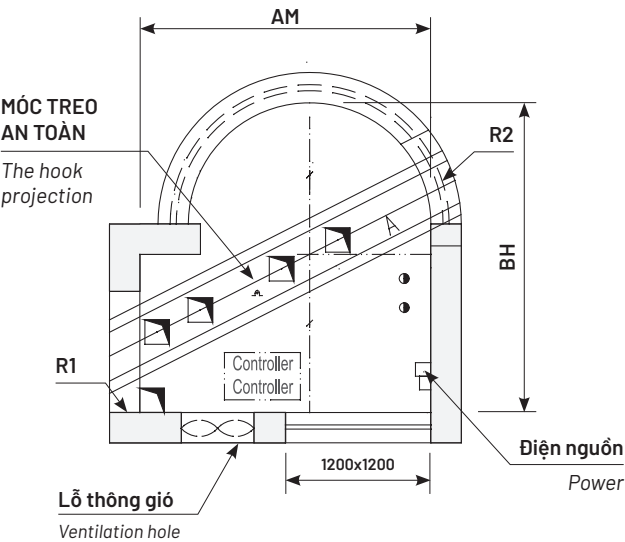


[Hoa văn ăn mòn trên nền inox gương đen /
Corrosion pattern on black mirror stainless
steel background]



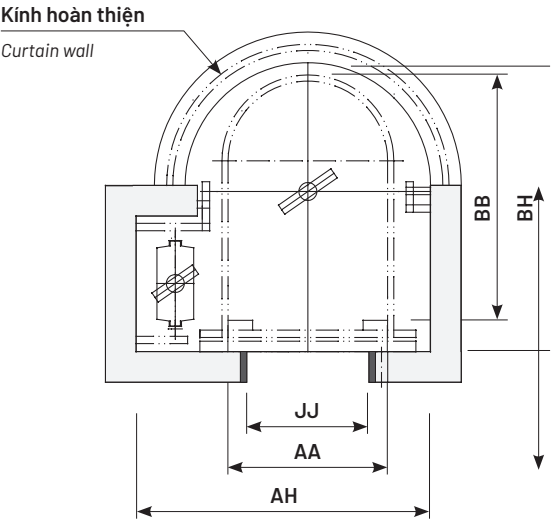
KÍCH THƯỚC

SPECIFICATIONS



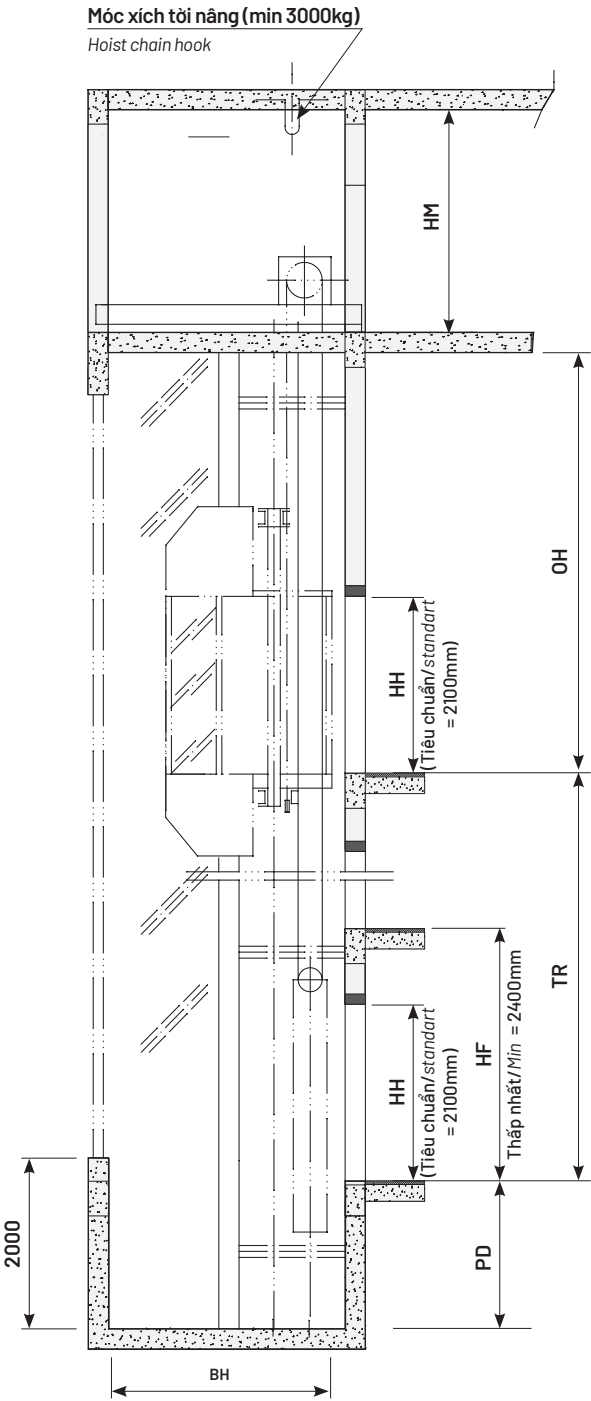
MẶT BẰNG PHÒNG MÁY

MACHINE ROOM PLAN



MẶT BẰNG HỒ THANG

HOISTWAY PLAN



MẶT CẮT HỒ THANG

HOISTWAY SECTION

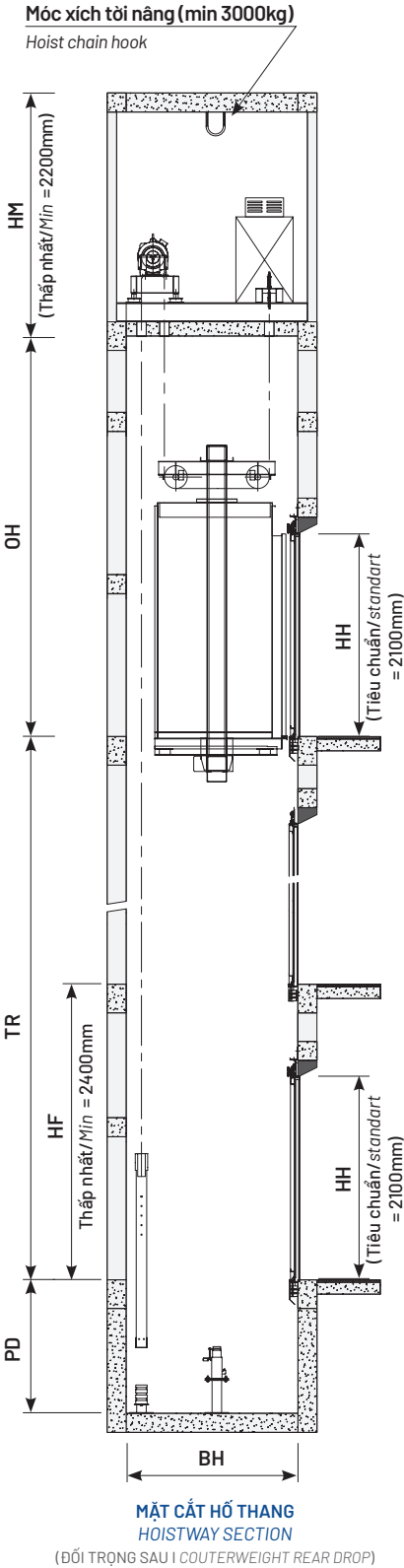
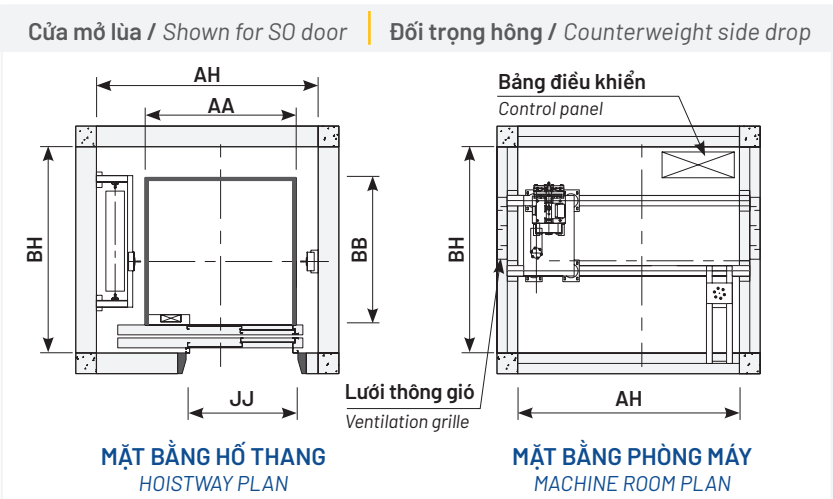
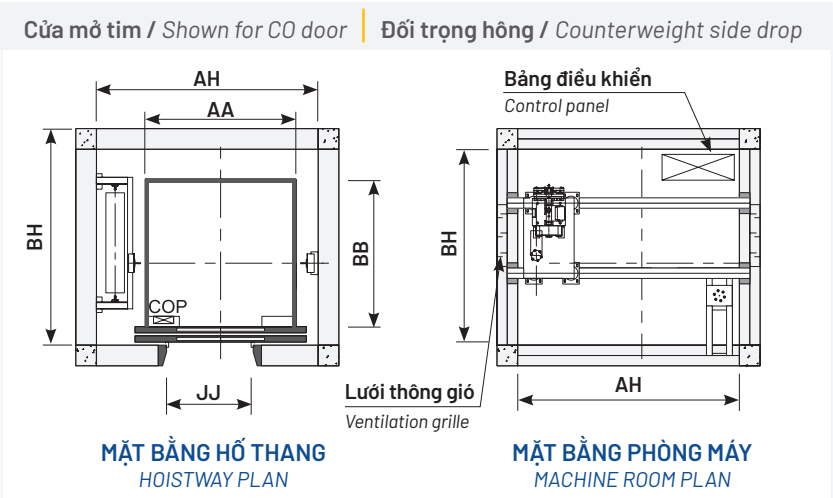
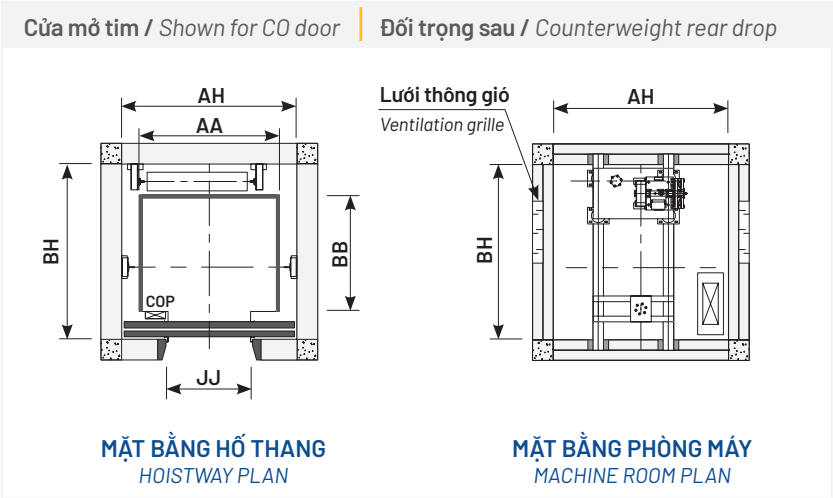
AH	Độ rộng hố thang Hoistway width	AA	Độ rộng cabin Cabin width	AM	Độ rộng phòng máy Machine room width	HF	Chiều cao các tầng Floor to floor height
BH	Độ sâu hố thang Hoistway depth	BB	Độ sâu cabin Cabin depth	JJ	Độ rộng cửa Door width	HH	Chiều cao cửa Entrance height
OH	Chiều cao đỉnh hố Overhead	PD	Chiều sâu PIT PIT depth	TR	Hành trình Travel	HM	Chiều cao phòng máy Machine room height

Kích thước / Unit: mm

Tiêu chuẩn kích thước thang máy cabin kính tròn
Specifications of round glass elevator cabin standard

SỐ NGƯỜI Number of persons	TẢI TRỌNG Rated capacity	TỐC ĐỘ Speed	KÍCH THƯỚC CABIN Net size of car	KÍCH THƯỚC CỬA Net size of door	KÍCH THƯỚC HỐ THANG Hoistway dimenton			KÍCH THƯỚC PHÒNG MÁY MR dimenton	
	KG		C.WxC.D (mm)	D.WxD.H (mm)	H.WxH.D	OH	Pit	MR.WxMR.D	MR.H
10	800	1.0 1.5/1.75 2.0 2.5	1200x1700	800x1200'	2300x2335	4400	1800	2300x2200	2500
13	1000		1300x1800	900x2100'	2400x2335	4400	1800	2300x2300	2500
15	1250		1400x2000	900x2100	2500x2600	4800	1800	2500x2500	2500
18	1350		1500x2150	900x2100	2550x2650	4800	1800	2550x2650	2500
21	1600		1600x2250	1100x2100	2700x2750	4800	1800	2700x2750	2500

KÍCH THƯỚC
SPECIFICATIONS



AH	Độ rộng hố thang Hoistway width	AA	Độ rộng cabin Cabin width	AM	Độ rộng phòng máy Machine room width	HF	Chiều cao các tầng Floor to floor height
BH	Độ sâu hố thang Hoistway depth	BB	Độ sâu cabin Cabin depth	JJ	Độ rộng cửa Door width	HH	Chiều cao cửa Entrance height
OH	Chiều cao đỉnh hố Overhead	PD	Chiều sâu PIT PIT depth	TR	Hành trình Travel	HM	Chiều cao phòng máy Machine room height

Kích thước / Unit: mm

Thang có phòng máy | Machine room elevator

Tiêu chuẩn kích thước thang máy có phòng máy

Specifications of machine room elevator

Mã hiệu Code number	Số người Number of persons	Tải trọng Rated capacity	Tốc độ Rated speed	Loại cửa Door type	Rộng cửa Entrance dimensions	Kích thước cabin Car inrternal dimensions	Vị trí đối trọng Counter weight position	Kích thước hố thang tối thiểu Minimum hoistway dimensions	Kích thước phòng máy tối thiểu Minumum machine room dimensions	
		(kg)	(m/sec)		JJ (mm)	(mm)		AH x BH / Car (mm)	AH x BH x H / car (mm)	
P6	6	450	1.0 1.5 1.75	Mở TİM / CỎ	700	1100 x 1100	SAU / REAR	1500 x 1700	1500 x 1700 x 2200	
				MỎ LỬA / SỎ	800	950 x 1350	HÔNG / SIDE			
				Mở TİM / CỎ	750	1200 x 1000	SAU / REAR	1600 x 1600	1600 x 1600 x 2200	
						1050 x 1250	HÔNG / SIDE			
					800	1300 x 900	SAU / REAR	1700 x 1500	1700 x 1500 x 2200	
						1100 x 1100	HÔNG / SIDE			
						1300 x 1000	SAU / REAR	1700 x 1600	1700 x 1600 x 2200	
						1100 x 1200	HÔNG / SIDE			
						1400 x 900	SAU / REAR	1800 x 1500	1800 x 1500 x 2200	
						1200 x 1100	HÔNG / SIDE			
1400 x 900	HÔNG / SIDE	2000 x 1300	2000 x 1300 x 2200							
P7	7	550	1.0 1.5 1.75	Mở TİM / CỎ	750	1200 x 1100	SAU / REAR	1600 x 1700	1600 x 1700 x 2200	
						1050 x 1350	HÔNG / SIDE			
					800	1300 x 1100	SAU / REAR	1700 x 1700	1700 x 1700 x 2200	
						1100 x 1300	HÔNG / SIDE			
						1400 x 1000	SAU / REAR	1750 x 1600	1750 x 1600 x 2200	
						1150 x 1200	HÔNG / SIDE			
P9	9	630	1.0 1.5 1.75	Mở TİM / CỎ	750	1200 x 1200	SAU / REAR	1600 x 1800	1600 x 1800 x 2200	
						1050 x 1450	HÔNG / SIDE			
					800	1300 x 1200	SAU / REAR	1700 x 1800	1700 x 1800 x 2200	
						1100 x 1400	HÔNG / SIDE			
						1400 x 1100	SAU / REAR	1800 x 1700	1800 x 1700 x 2200	
						1200 x 1300	HÔNG / SIDE			
P11	11	750	1.0 1.5 1.75 2.0 2.5	Mở TİM / CỎ	800	1400 x 1100	HÔNG / SIDE	2000 x 1500	2000 x 1500 x 2200	
						1400 x 1300	SAU / REAR			
						1200 x 1500	HÔNG / SIDE	1800 x 1900	1800 x 1900 x 2200	
						1500 x 1200	SAU / REAR			
						1300 x 1400	HÔNG / SIDE	1900 x 1800	1900 x 1800 x 2200	
						1400 x 1300	SAU / REAR			
P12	12	800		Mở TİM / CỎ	800	1200 x 1500	HÔNG / SIDE	1900 x 1900	1900 x 1900 x 2200	
						1500 x 1200	SAU / REAR			
						1300 x 1400	HÔNG / SIDE	2000 x 1800	2000 x 1800 x 2200	
P13	13	900		Mở TİM / CỎ	800	1500 x 1400	SAU / REAR			1900 x 2000
						1300 x 1600	HÔNG / SIDE			
						1600 x 1300	SAU / REAR	2000 x 1900	2000 x 1900 x 2200	
P15	15	1000		Mở TİM / CỎ	800	1400 x 1500	SAU / REAR			2000 x 2100
						1400 x 1700	HÔNG / SIDE			
						1700 x 1400	SAU / REAR	2100 x 2000	2100 x 1900 x 2200	
P17	17	1150		MỎ LỬA / SỎ	1100	1500 x 1600	HÔNG / SIDE			1800 x 2550
						1100 x 2100	HÔNG / SIDE			
						1700 x 1600	SAU / REAR	2100 x 2200	2100 x 2200 x 2200	
P20	20	1350		Mở TİM / CỎ	950	1400 x 1800	HÔNG / SIDE			2200 x 2100
						1800 x 1500	SAU / REAR			
						1500 x 1700	HÔNG / SIDE	2200 x 2400	2200 x 2400 x 2200	
P24	24	1600		Mở TİM / CỎ	1100	2000 x 1500	SAU / REAR			2400 x 2200
						1700 x 1800	HÔNG / SIDE			
						1400 x 2200	HÔNG / SIDE	2400 x 2600	2400 x 2600 x 2200	
P24	24	1600		MỞ TİM / CỎ	1100	2000 x 1700	SAU / REAR			2400 x 2400
						1700 x 2000	HÔNG / SIDE			
						1400 x 2400	HÔNG / SIDE	2500 x 2800	2500 x 2800 x 2200	

Tiêu chuẩn overhead và PIT thang máy có phòng máy

Specifications of overhead and PIT machine room elevator

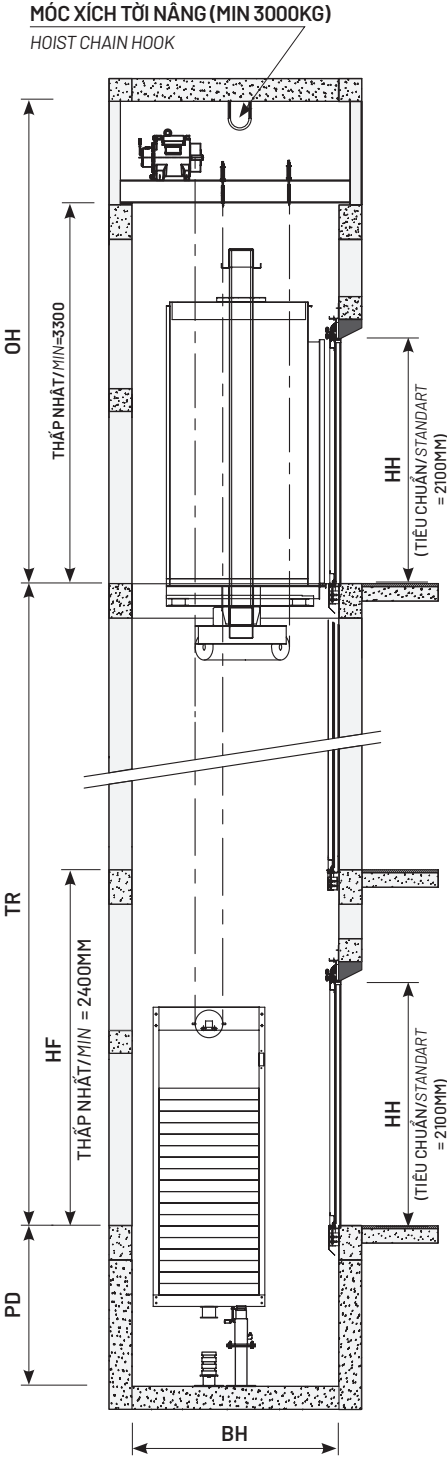
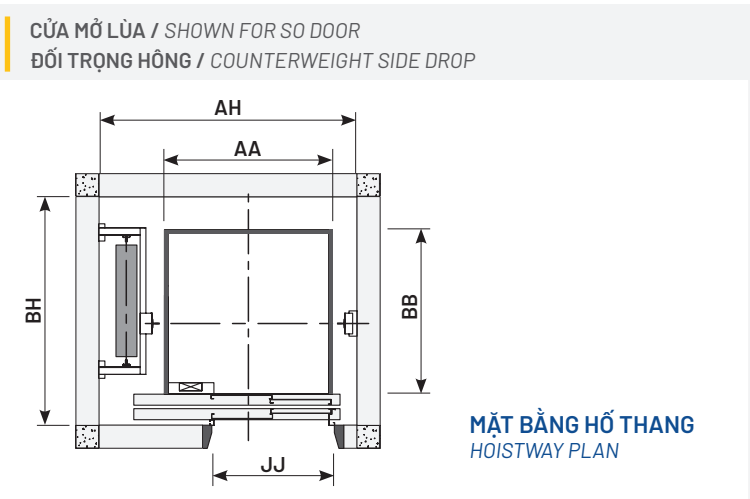
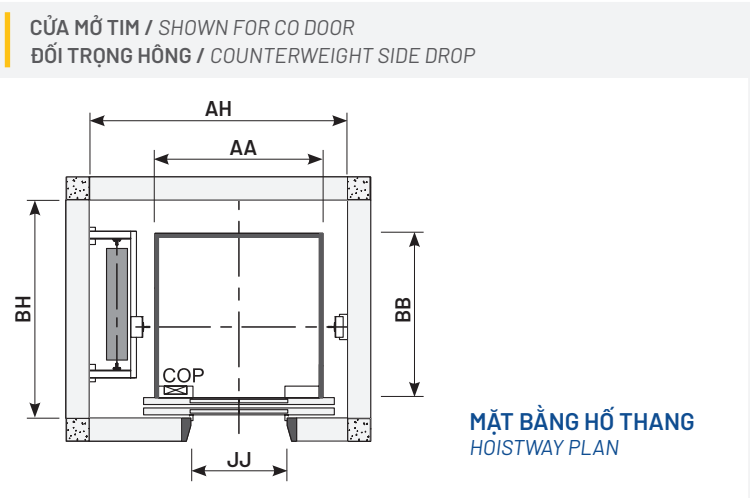
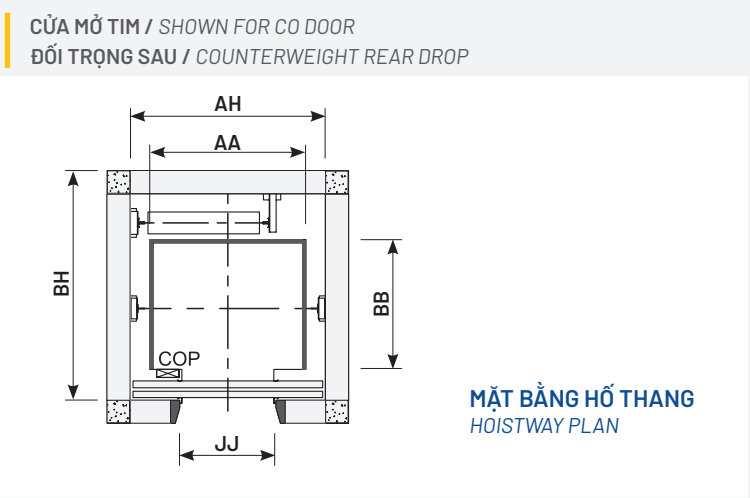
TỐC ĐỘ Speed	TẢI TRỌNG Rated capacity	HÀNH TRÌNH TỐI ĐA Maximum travel	ĐIỂM DỪNG TỐI ĐA Maximum number of stops	OVERHEAD TỐI THIỂU ĐỐI TRỌNG HÔNG Minimum overhead counter - weight side OH (mm)		OVERHEAD TỐI THIỂU ĐỐI TRỌNG SAU Minimum overhead counter - weight side PD (mm)	
m/sec	Kg	TR (m)		TR≤80	80<TR≤120	TR≤90	TR>90
1.0	450 ≤ Tải trọng/ Capacity ≤ 1600	60	30	4400		1400	
1.5	550 ≤ Tải trọng/ Capacity ≤ 1600	90		4560		1500	
1.75				4630		1500	
2.0	750 ≤ Tải trọng/ Capacity ≤ 1350	120	36	4750	4850	1600	1700
	1350 < Tải trọng/ Capacity ≤ 1600	90	30				
2.5	750 ≤ Tải trọng/ Capacity ≤ 1350	120	36	4950	5050	1900	2000
	1350 < Tải trọng/ Capacity ≤ 1600	90	30				

* Kích thước và các thông số chỉ mang tính chất tham khảo, vui lòng liên hệ với chúng tôi để biết thêm thông tin.

* Dimensions and specifications are for reference only, please contacts us for more information.

KÍCH THƯỚC

SPECIFICATIONS



AH	Độ rộng hồ thang Hoistway width	AA	Độ rộng cabin Cabin width	AM	Độ rộng phòng máy Machine room width	HF	Chiều cao các tầng Floor to floor height
BH	Độ sâu hồ thang Hoistway depth	BB	Độ sâu cabin Cabin depth	JJ	Độ rộng cửa Door width	HH	Chiều cao cửa Entrance height
OH	Chiều cao đỉnh hố Overhead	PD	Chiều sâu PIT PIT depth	TR	Hành trình Travel	HM	Chiều cao phòng máy Machine room height

KÍCH THƯỚC / UNIT: MM

Kích thước | Specification >> Thang không phòng máy | Machine roomless elevator

TIÊU CHUẨN KÍCH THƯỚC THANG MÁY KHÔNG PHÒNG MÁY ĐỐI TRỌNG SAU | SPECIFICATIONS OF MACHINE ROOMLESS STANDARD - COUNTER WEIGHT REARTIÊU CHUẨN OVERHEAD VÀ PIT THANG MÁY KHÔNG PHÒNG MÁY | OVERHEAD AND PIT MACHINE ROOMLESS STANDARD

* *Dimensions and specifications are for reference only, please contacts us for more information.*

CHỨC NĂNG CỦA THANG MÁY

FUNCTIONS OF THE ELEVATOR

Chức năng tiêu chuẩn / Standard functions

 CHỨC NĂNG HÀNH TRÌNH Travel function	Biến tần VVVF drive	Tốc độ quay của động cơ được điều khiển chính xác để giúp thang máy đạt được trạng thái êm ái nhất. Motor rotating speed can be precisely adjusted to get smooth speed curve in elevator's start, travel and stop and gain the sound comfort.
	Biến tần cửa VVVF door operator	Tốc độ quay của động cơ được điều khiển chính xác để cửa thang máy đóng/mở nhẹ nhàng và trơn tru. Motor rotating speed can be precisely adjusted to get the more gentle and sensitive door machine start/stop.
	Chế độ độc lập Independent running	Thang máy không đáp ứng lệnh gọi bên ngoài, chỉ đáp ứng lệnh gọi trong cabin thông qua việc tác động khóa chuyển chế độ. The elevator can not respond to outer calling but only responds to the command inside the car through the action switch.
	Tự động bỏ qua lệnh gọi Automatic pass without stop	Khi thang máy có đông hành khách hoặc tải gần đạt đến giá trị đã cài đặt trước, thang máy sẽ bỏ qua lệnh gọi tầng bên ngoài nhằm đạt được tối đa hiệu quả vận chuyển. When the car is crowded with passengers or the load is close to the preset value, the car will automatically pass the calling landing in order to keep maximum travel efficiency.
	Dừng tầng mở cửa Car stops and door open	Thang máy giảm tốc và dừng tầng, chỉ mở cửa sau khi đã dừng hẳn. The elevator decelerates and levels, the door only opens after the elevator comes to a complete stop.
	Hủy lệnh gọi Command register cancel	Khi nhấn nhầm nút gọi trong cabin, nhấn hai lần chính nút đó để hủy lệnh đã gọi. If you press the wrong floor command button in the car, twice continuously pressing the same button can cancel the registered command.
 CHỨC NĂNG HÀNH TRÌNH Travel function	Dừng tầng trực tiếp Direct parking	Thang máy giảm tốc và dừng tầng theo nguyên lý tính toán khoảng cách mà không cần bỏ về bằng tầng, nhằm nâng tối đa hiệu quả vận chuyển. It completely accords with the distance principle with no crawling in the leveling. It greatly enhances the travel efficiency.
	An toàn bảo vệ cửa Photocell protection	Trong quá trình của đóng/mở, thanh hồng ngoại bao quát hết chiều cao cửa sẽ bảo vệ cả hành khách và các vật thể. In the door open and close period, infrared light that covers the whole door height is used to probe the door protection device of both the passengers and objects.
	Dừng tầng kế tiếp Designated stop	Nếu thang máy không thể mở cửa ở tầng đích vì một lý do nào đó, cửa sẽ đóng lại và thang máy chạy tới tầng kế tiếp. If the elevator can not open the door on the destination floor for some reason, the elevator will close the door and travel to the next designated floor.
	Quá tải dừng thang Overload holding stop	Khi thang máy quá tải, chuông quá tải sẽ kêu lên, giữ thang máy đứng yên ở trạng thái mở cửa. When the car is overloaded, the buzzer rings and stops the elevator on the same floor.
	Bảo vệ thời gian nghẹt thang Anti-stall timer protection	Thang máy sẽ dừng hoạt động trong trường hợp cáp tải bị trượt. The elevator stops operation due to slipperiness of the traction wire rope.
	Bảo vệ khi khởi động Start protection control	Nếu thang máy không thể vượt khỏi vùng mở cửa sau khoảng thời gian định sẵn kể từ lúc khởi động, thì sẽ bị dừng hoạt động. If the elevator does not leave the door zone within the designated time after it starts, it will stop the operation.
	Tự chẩn đoán lỗi Fault self-diagnosis	Hệ điều khiển lưu được 60 lỗi gần nhất nhằm nhanh chóng khắc phục lỗi và đưa thang máy trở lại hoạt động một cách nhanh nhất. The controller can record 62 latest troubles so as to remove the trouble and restore the elevator operation quickly.
	Cắt chiều lên/xuống và giới hạn cuối cùng Up/down over-run and final limit protection	Hệ thống sẽ dừng thang máy nếu vượt quá hành trình cho phép ở cả hai chiều lên/xuống, nhằm đảm bảo an toàn. The device can effectively prevent from the elevator's surging to the top or knocking the bottom when it is out of control. It results in more safe and reliable elevator travel.
	Bảo vệ quá tốc độ Down over-speed protection device	Khi thang máy chạy theo chiều xuống với tốc độ vượt quá 1.2 lần tốc độ định mức, thiết bị sẽ tự động giảm tốc hoặc cưỡng bức dừng thang máy. Down over-speed protection device When the elevator's down speed is 1.2 times higher than the rated speed, this device will automatically cut off control mains, and stop the motor running so as to stop the elevator down at over-speed.
	Tự chẩn đoán lực hãm Braking force self-detection function	Hệ thống sẽ tự động rò rỉ và cảnh báo trong trường hợp lực hãm cuộn thắng không đủ để đảm bảo an toàn. Braking system will do the detection and failure warning for the braking force regularly so as to prevent the accident of braking failure and bring passengers safety protection at any time.
 GIAO DIỆN NGƯỜI DÙNG Man-machine interface	Bảo vệ trượt cáp Steel rope slipping self-detection	Hệ thống sẽ tự động giám sát độ lệch vị trí cáp tải khi thang hoạt động. Thang máy sẽ chuyển sang chế độ chạy an toàn về tầng gần nhất. System will monitor the offset when the elevator is running. The elevator will run into the safety model and drive to the nearest leveling if the offset deviates from the reasonable value.
	Bảo vệ cân bằng tải Balance system self-learning	Hệ thống sẽ tự động nhận diện và tính toán hệ số cân bằng tải cho thang máy và cung cấp việc tính toán điều chỉnh tải cho hợp lý. The system can automatically recognize and calculate the elevator coefficient of balance deviation and provides weight adjustment calculation to give a reasonable adjustment opinion.
	Nút nhận gọi cabin và gọi tầng Micro-touch button for car call and hall call	Nút nhấn sử dụng trong mặt điều khiển cabin và điều khiển tầng. New type micro-touch button is used for operation panel command button in the car and landing calling button.
	Chỉ thị vị trí và chiều chạy trong cabin Floor and direction indicator inside car	Hiện thị vị trí và chiều chạy hiện tại của hành trình. The car shows the elevator floor location and current travel direction.
 CHỨC NĂNG KHẨN CẤP Emergency function	Chỉ thị vị trí và chiều chạy cửa tầng Floor and direction indicator in hall	Hiện thị vị trí và chiều chạy hiện tại của hành trình. The landing shows the elevator floor location and current travel direction.
	Chuông dừng hẳn Car arrival gong	Chuông dừng tầng trong cabin thông báo cho hành khách biết thang đã dừng tầng. Arrival gong in the car top announces that the passengers arrive.
	Chiếu sáng khẩn cấp Emergency car lighting	Đèn chiếu sáng khẩn cấp tự động được kích hoạt khi mất nguồn điện lưới. Emergency car lighting automatically activated once power failure.
	Chạy bò an toàn Inching running	Khi thang máy chuyển sang chế độ hoạt động an toàn, sẽ được chuyển sang tốc độ bò. When the elevator enters into emergency electric operation, the car travels at low speed inching running.
	Điện thoại nội bộ Intercom	Để giao tiếp nội bộ To communicate internally
	Chế độ cứu hỏa Fire emergency return	Khi tác động công tắc báo cháy hoặc màn hình điều khiển, tất cả các lệnh gọi sẽ bị hủy, thang máy sẽ ngay lập tức chạy về tầng cài đặt trước và tự động mở cửa. If you start the key switch in the main landing or monitor screen, all the callings will be canceled. The elevator directly and immediately drives to the designated rescue landing and automatically opens the door.

 TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG Travel function	Tự động tắt quạt thông gió và đèn chiếu sáng Car ventilation, light automatic shut off	Nếu không có lệnh gọi cabin trong khoảng thời gian thiết lập trước, quạt thông gió và chiếu sáng cabin sẽ tự động được tắt để tiết kiệm năng lượng. If there is no calling or command signal within the stipulated time, the car fan and lighting will be automatically closed in order to save energy.
	Đèn LED chiếu sáng LED green lighting	Sử dụng đèn chiếu sáng phù hợp, có tuổi thọ cao, tổn hao thấp. Adopt the most suitable LED green lighting for residential buildings. It has a long service life, low power consumption, and downy and bright light.

Chức năng tùy chọn / Option functions

 CHỨC NĂNG HÀNH TRÌNH Travel function	Chống làm phiền Anti- nuisance	Trong trường hợp nhẹ tải, khi xuất hiện quá 3 lệnh gọi cabin thì để tránh ghé tầng không cần thiết, tất cả lệnh gọi cabin sẽ bị hủy. In the light-duty load, when three more commands appear, in order to avoid unnecessary parking, all the registered callings in the car will be canceled.
	Mở cửa sớm Open the door in advance	Khi thang máy giảm tốc vào vùng mở cửa, thang máy tự động mở cửa sớm nhằm nâng cao hiệu quả vận chuyển. When the elevator decelerates and enters into door open zone, it automatically opens the door to enhance the travel efficiency.
	Điều khiển nhóm Group control function	Khi ba hoặc nhiều hơn thang máy cùng hoạt động, hệ thống điều khiển nhóm sẽ chọn phản hồi hiệu quả nhất. Tránh được việc dừng tầng lặp lại, giảm thời gian chờ đợi của hành khách, và nâng cao hiệu quả vận chuyển. When three or more same-model elevator groups are controlled in use, the elevator group can automatically choose the most appropriate response. It avoids repeated elevator parking, reduces the passengers' waiting time and increases the travel efficiency.
	Điều khiển đôi Duplex control	Hai thang máy có thể được phối hợp lệnh để phân chia thực hiện lệnh gọi tầng. Bằng cách này sẽ giảm được thời gian chờ đợi của hành khách, tức là tăng hiệu quả sử dụng. Two sets of the same model elevators can respond to the calling signal through the computer dispatch. In this way, it reduces the passengers' waiting time to the greatest extent and enhances travel efficiency as well.
	Tải bằng tầng khi mở cửa Door-opening re-leveling	Khi thang máy mở cửa và trở lại vị trí tải ra hoặc vào cabin, hệ thống sẽ điều khiển thang máy chạy tải bằng tầng bằng tốc độ tải bằng tầng, hoạt động ở trạng thái mở cửa. When the elevator door opens and leveling fluctuation occurs due to a change of the carload, the system automatically runs the elevator to the leveling position by its own leveling speed under the conditions of the door opening.
 CHỨC NĂNG HÀNH TRÌNH Travel function	Định vị vị trí thang máy Absolute-location positioning system	Vị trí thang máy được định vị chính xác nhằm nâng cao tính chính xác của vận hành thang máy. By installing APS absolute-location positioning system, the car landing location can be accurate positioning to realize Absolute-Location Positioning System accurate operation of elevator.
	Chống kẹt tay Caution pinch function	Thiết lập vùng quét hồng ngoại ba chiều, cửa thang máy sẽ dừng hoạt động khi có vật lạ được phát hiện nhằm bảo vệ ngón tay bị kẹt vào đồ của khi cửa đang hoạt động. Setting up a three-dimensional infrared protection area at the elevator door jamb. The door operator will stop running when foreign matter is detected at this area to effectively prevent fingers from being caught into the door jamb while the door operator is running.
	Bảo vệ chống dịch chuyển cabin Unintended car movement protection	Khi cabin ở vị trí ngoài vùng mở cửa và cửa đang mở, hệ thống này sẽ tác động ngay lập tức khi phát hiện cabin bị dịch chuyển không phải do lệnh chạy. When the car is at the door unlocked area and the door is opened, the system will be activated and stop the car immediately if the car movement is detected in the absence of command.
 GIAO DIỆN NGƯỜI DÙNG Man-machine interface	Thông báo bằng giọng nói Voice announcer	Khi thang máy dừng tầng bình thường, hệ thống thông báo bằng giọng nói sẽ thông báo thông tin liên quan đến hành khách. When the elevator normally arrives, voice announcer informs the passengers about the relevant information.
	Mặt điều khiển phụ The second operation box	Được sử dụng trong trường hợp tải trọng lớn hoặc thang tải nhiều người, sẽ giúp nhiều người sử dụng để gọi thang. It is used in large loading weight elevators or elevators with crowded passengers so that more and more passengers can use the car.
	Mặt gọi người tàn tật Operation box for the disabled	Tiện dụng cho hành khách ngồi xe lăn hoặc khiếm thị. It is convenient for the wheelchair passengers and those who have visual disorder.
	Thẻ từ bảo mật IC card control function	Tất cả (hoặc một số) tầng chỉ gọi được lệnh gọi cabin sau khi quét thẻ. All (partial) landings can only input car commands through IC Card after the authorization.
	Giọng nói trấn an Voice calm function	Khi thang máy dừng hoạt động, giọng nói dễ chịu và bình tĩnh sẽ được phát ra nhằm trấn an tình thần hành khách, ngăn chặn những hành động mất an toàn có thể gây ra tai nạn nghiêm trọng. When the elevator is breakdown, the comfort and calm voice will be automatically released to prevent the passenger from doing the wrong operation to cause more serious accident.
 CHỨC NĂNG KHẨN CẤP Emergency function	Camera giám sát Camera function in the car	Camera gắn trong cabin để giám sát. The camera is installed in the car to monitor the car conditions.
	Giám sát từ xa bằng điện thoại Mobile phone commissioning function	Người bảo trì có thể thực hiện việc giám sát từ xa và nghiệm thu thang máy bằng nền tảng smartphone, nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ. Maintenance worker can do the remote management and commissioning to elevator by mobile terminal platform, which highly improve the service efficiency.
	Giám sát từ xa bằng internet Internet of things (Remote monitor)	Kết nối thang máy với internet bằng ứng dụng, thu thập và giám sát trạng thái hoạt động của thang máy. Phát ra những cảnh báo về trạng thái lỗi của thang máy, phản hồi và xử lý khẩn cấp theo thời gian thực, đảm bảo an toàn cho hành khách. Connect elevator with internet by the comprehensive application of internet of things, do the 24 hours constantly collection and monitor to daily running information of elevator. Make the early warning and alarm to elevator running failure and accident, graded response and emergency handling to realize the remote real-time monitoring, to ensure passenger safety.
	Công nghệ tái tạo năng lượng Energy-Regenerating technology	Bao gồm thiết bị tái tạo thu hồi năng lượng có khả năng chuyển đổi năng lượng phát ra từ thang máy thành năng lượng điện, hỗ trợ cho lưới điện để tối ưu hóa sử dụng năng lượng sạch, bảo vệ môi trường và đạt hiệu quả kinh tế. Adopt regenerative power device which has remarkable energy-saving effect to convert the potential energy produced by the elevator running to electrical power, then the electrical power support the power grid to maximize realize the utilization rate of renewable energy, help the customer to realize environmental protection, economic interests.
	THIẾT BỊ CỨU HỘ TỰ ĐỘNG Auto return device	Khi mất nguồn điện lưới, bình ắc quy sẽ cung cấp năng lượng cho thang máy, thiết bị cứu hộ tự động sẽ đưa thang máy tới tầng gần nhất. In a normal power failure, the chargeable battery supplies the elevator power. The elevator drives to the nearest landing.



HOTLINE

1800 646430

0968 646430



SANYO MINH LONG ELEVATOR

Lot 2-4-6 C Street, Tan Tao Industrial Zone, Tan Tao A Ward,
Binh Tan District, Ho Chi Minh City, Viet Nam.

info@sanyolift.com.vn